

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104 /KH-UBND

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	
Số: 1293	ĐẾN
Ngày: 11/4/25	
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024

của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển Giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA	
AN ĐIỆN TỬ	
Số: 576	ĐẾN
Ngày: 14/4/2025	
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

Thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển Giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1705/QĐ-TTg), trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 913/SGDDT-HC&GDCT ngày 02/4/2025, UBND thành phố ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 1705/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt các quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

2. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố để tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nêu bật tầm quan trọng, vai trò, ý nghĩa, tính chất quyết định của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới, kỉ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng những yêu cầu phát triển kinh tế - xã

hội trong kỷ nguyên mới; chủ động tiếp thu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến; đặc biệt là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hiện đại hóa giáo dục.

b) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp học đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực của người học; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc.

c) Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế; phấn đấu xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học đa ngành, đa cấp, chất lượng cao, đạt chuẩn ngang tầm khu vực và quốc tế.

2. Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2030

	Nội dung	Tình hình hiện nay	Mục tiêu đến năm 2030
Giáo dục mầm non	Tỉ lệ xã, phường, quận, huyện duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	100%	100%
	Tỉ lệ phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo	86%	90%
	Tỉ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến trường	30%	40%
	Tỉ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường	96.2%	98%
	Tỉ lệ trẻ em mầm non được học 02 buổi/ngày	100%	100%
	Tỉ lệ trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1,5%	1%
	Tỉ lệ trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non bị thừa cân (béo phì)	5%	3%
	Tỉ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục	79,96%	100%
	Tỉ lệ trường mầm non độc lập, tư thục	63,4%	65%
	Tỉ lệ trẻ em theo học tại các trường mầm non độc lập, tư thục	33%	35%
	Tỉ lệ trẻ em theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non độc lập	26,6%	30%
	Tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	18%	25%

Giáo dục phổ thông	Tỉ lệ xã, phường, quận, huyện duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học	100%	100%
	Tỉ lệ xã, phường, quận, huyện duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở	100%	100%
	Tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học	100%	100%
	Tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở	99,5%	99,8%
	Tỉ lệ hoàn thành cấp tiểu học	100%	100%
	Tỉ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở	99,9%	99,9%
	Tỉ lệ hoàn thành cấp trung học phổ thông	99,9%	99,9%
	Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở	99,5%	99,8%
	Tỉ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và trình độ khác	99%	99,5%
	Tỉ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày	100%	100%
	Tỉ lệ giáo viên phổ thông đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục	98,63%	100%
	Tỉ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	15%	25%
	Tỉ lệ trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	75%	80%
	Tỉ lệ trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	35%	40%
Giáo dục đại học	Tỉ lệ giảng viên các trường đại học ngoài công lập có trình độ tiến sĩ	21,3%	26,6%
	Tỉ lệ trường đại học ngoài công lập đạt tiêu chuẩn chất lượng theo các chu kì kiểm định phù hợp	100%	100%
Giáo dục thường xuyên	Tỉ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15-60	99,8%	99,9%
	Tỉ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15-60	99,8%	99,9%
	Tỉ lệ quận, huyện được công nhận danh hiệu quận, huyện học tập	100%	100%

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế

a) Nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành

và thực thi pháp luật. Kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực giáo dục, đào tạo để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực giáo dục, đào tạo để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với các văn bản cấp trên và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

c) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện có chiều sâu, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả nhiệm vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL); bảo đảm công tác PBGDPL được tổ chức triển khai thực chất, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục. Đẩy mạnh hoạt động theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về giáo dục để kiến nghị các biện pháp xử lý phù hợp góp phần hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

d) Có chính sách thu hút người giỏi, người có trình độ tiên sĩ vào ngành giáo dục, đào tạo và tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành giáo dục phát triển; quan tâm thực hiện tốt các chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo công tác tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đối với nhà giáo công tác tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

a) Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy.

b) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

c) Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ của các cơ sở giáo dục, đào tạo.

d) Đẩy mạnh thí điểm cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập ở vùng đô thị, vùng thuận lợi nhằm khuyến khích các cơ sở giáo dục này chủ động khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng và giảm chi cho ngân sách nhà nước, đồng thời không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục của học sinh nghèo, học sinh là đối tượng chính sách.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

a) Củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ và từng bước phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn để nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030.

b) Bố trí kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho các trường mầm non có trẻ dân tộc thiểu số.

c) Thực hiện bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên người dân tộc trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non.

d) Thúc đẩy các trường mầm non công lập trên địa bàn quận, huyện duy trì việc thu nhận trẻ em dưới 18 tháng tuổi ra lớp.

đ) Nghiên cứu mở rộng đối tượng trẻ mầm non thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

e) Tiếp tục quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực khu công nghiệp thuộc quận Liên Chiểu, quận Sơn Trà, quận Cẩm Lệ và huyện Hòa Vang. Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Đà Nẵng nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương. Thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Triển khai mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới trường lớp theo quy hoạch tổng thể chung của thành phố; bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở các khu vực đông dân cư, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập trường tư thục, nhất là các trường chất lượng cao. Trong đó, tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được tích hợp vào Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch các phân khu theo Quy hoạch chung; Đề án xây dựng nâng cấp, mở rộng trường học giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được phê duyệt tại Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND thành phố.

b) Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, bảo đảm quy mô, cơ cấu, hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các trường trung học phổ thông để dạy nghề và đánh giá, công nhận kỹ năng nghề cho học sinh theo Khung trình độ quốc gia..

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố, nhất là đối với những cơ sở giáo dục chưa bảo đảm diện tích theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài chính.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

a) Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non bảo đảm đồng bộ về nội dung và phương pháp, tiếp cận xu hướng tiên tiến về phát triển chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường trong các cơ sở giáo dục mầm non có chất lượng. Quan tâm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ chủ nhóm và giáo viên trong các cơ sở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập. Ưu tiên chuẩn bị đủ các điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới.

b) Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân.

c) Chú trọng triển khai hiệu quả các chương trình hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, đặc biệt là ở bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các trường trung học phổ thông để dạy nghề và đánh giá, công nhận kỹ năng nghề cho học sinh theo Khung trình độ quốc gia.

d) Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với yêu cầu đổi mới và đặc thù các ngành, nghề đào tạo cũng như yêu cầu chuẩn đầu ra; cập nhật kịp thời các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp tiếp cận chuẩn của các nước phát triển; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, nhất là các ngành kỹ thuật, công nghệ, du lịch, dịch vụ, trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn...

đ) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục quốc phòng và an ninh, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức, trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh, sinh viên. Tổ chức lồng ghép, tích hợp hiệu quả công tác giáo dục lịch sử, truyền thống cách mạng, khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh trong hoạt động giáo dục chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện về cả thể chất và tinh thần.

e) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a) Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp.

b) Tiếp tục thực hiện Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2024-2028, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Nghiên cứu có chính sách phù hợp nhằm thu hút người giỏi, người có trình độ tiến sĩ vào ngành giáo dục và đào tạo nhằm tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành giáo dục phát triển.

d) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho hiệu trưởng và cán bộ quản lý các cấp, ưu tiên cán bộ trẻ có tiềm năng (quản trị trường học hiện đại, kỹ năng lãnh đạo đổi mới...) với sự hỗ trợ từ các chuyên gia trong và ngoài nước, nhằm nâng cao năng lực quản lý.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

a) Bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hợp lý cho giáo dục và đào tạo; tham mưu ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả để khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, đầu tư nước ngoài cho phát triển giáo dục và đào tạo.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện; các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Khuyến khích việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục theo đúng quy định. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập tốt.

c) Nghiên cứu xây dựng phương án đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đào tạo của các trung tâm giáo dục hướng nghiệp, cơ sở đào tạo nghề nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở trên địa bàn thành phố, góp phần hạn chế nguy cơ thanh thiếu niên vi phạm pháp luật.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án xây dựng, nâng cấp, mở rộng trường học trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo đúng kế hoạch đề từng bước hiện đại hóa mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu dạy, học; bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông; quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách Nhà nước thông qua cấp học bổng, hỗ trợ miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, UBND các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục

a) Triển khai chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đến năm 2030 vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng AI trong quản trị, quản lý giáo dục.

b) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; tất cả cơ sở giáo dục

triển khai quản lý nhà trường trên nền tảng số, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong toàn ngành.

c) Triển khai xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên mở, đáp ứng cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung toàn ngành. Tiếp tục nghiên cứu, thí điểm và triển khai các mô hình trường học như trường học số, trường học thông minh.

d) Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số, đường truyền, băng thông, nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin; đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân trong nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học

a) Tập trung đầu tư nâng cao tiềm lực, hoàn thiện các quy định liên quan đến nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học. Tăng cường công bố khoa học, khuyến khích xuất bản và phổ biến các công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, bảo đảm liêm chính học thuật.

b) Thực hiện phân bổ ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ tương xứng với năng lực và kết quả hoạt động khoa học công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học.

c) Đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, khuyến khích thành lập doanh nghiệp ứng dụng chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học; xây dựng mạng lưới đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học cũng như văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục từ phổ thông đến đại học.

d) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và chuyên gia giáo dục; thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại trong các trường đại học trên địa bàn thành phố.

Cơ quan chủ trì: Đại học Đà Nẵng; Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Tăng cường hội nhập quốc tế

a) Tiếp tục mở rộng liên kết đào tạo, tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi, học tập với những cơ sở giáo dục đào tạo nước ngoài có uy tín; đa dạng hóa các hình thức hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thực hiện có hiệu quả các dự án viện trợ phi chính phủ.

b) Đẩy mạnh hợp tác và đầu tư với nước ngoài, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông chất lượng cao.

c) Các trường đại học tiếp tục tham gia bảng xếp hạng đại học có uy tín quốc tế; triển khai việc tham gia đánh giá, xếp hạng chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông.

d) Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài ở trên địa bàn thành phố.

Cơ quan chủ trì: Đại học Đà Nẵng; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện.

Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ, các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch cho UBND thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo đề xuất bằng văn bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo. / *Thư*

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (để báo cáo);
- TT HĐND TP (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND TP;
- Các đơn vị có tên trong KH;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, SGDDT.

10/11

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Anh Thi

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2025

Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 09/4/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển Giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045¹

Kính chuyển ² :	Ban Giám hiệu
Ý kiến của Ban Giám hiệu ³ :	
CT HAT, BGV P + CMC Các đơn vị chức năng Tham gia, tham mưu	
Thời hạn hoàn thành:	
Ý kiến của lãnh đạo đơn vị chủ trì thực hiện ⁴ :	
Thời hạn hoàn thành:	
Ý kiến của lãnh đạo đơn vị phối hợp thực hiện ⁵ :	
Thời hạn hoàn thành:	
Ý kiến đề xuất của người giải quyết ⁶ :	
.....	
.....	

* Đơn vị chủ trì thực hiện.

¹ Ghi tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; cơ quan (tổ chức) ban hành và trích yếu nội dung của văn bản đến.

² Phần này dành cho Trường Phòng TCHC: ghi rõ tên của thành viên Ban Giám hiệu sẽ cho ý kiến chỉ đạo đối với văn bản đến này

³ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của Ban Giám hiệu giao đơn vị, cá nhân chủ trì; các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có); thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến phân phối, giải quyết, ký tên.

⁴ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của lãnh đạo đơn vị, cá nhân chủ trì giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến, ký tên.

⁵ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của lãnh đạo đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến, ký tên.

⁶ Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân và ngày tháng đề xuất ý kiến, ký tên.